

## MỘT VÀI CẢM NHẬN TỪ CHUYẾN THĂM MỘT CỘNG ĐỒNG DÂN NGHÈO VEN ĐÔ Ở THÀNH PHỐ BU SAN, HÀN QUỐC

DƯƠNG CHÍ THIÊN\*

Từ ngày 6 - 11/5/2010 đoàn cán bộ khoa học Viện Xã hội học, Viện KHXH VN đã đến thăm và làm việc, trao đổi khoa học với Trường Đại học Đông - A, thành phố Bu San và Trường Đại học Sogang, thành phố Seoul, Hàn Quốc. Đoàn gồm 5 người, do GS.TS. Trịnh Duy Luân làm trưởng đoàn. Tại hai trường Đại học trên, đoàn trao đổi và tìm hiểu về ba chủ đề lớn với phía bạn là:

- Mô hình phát triển xã hội của Hàn Quốc;
- Hệ thống an sinh xã hội của Hàn Quốc;
- Quản lý sự phát triển xã hội Hàn Quốc - kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam;

Ngoài ra, theo đề nghị của Đoàn, phía bạn đã tổ chức cho Đoàn đến thăm một cộng đồng người nghèo ven thành phố Bu San.

Nằm gọn trong một thung lũng nhỏ giữa hai sườn núi, cách trung tâm thành phố Bu-San khoảng hơn 40 phút xe ô tô, chúng tôi đến thăm một cộng đồng dân nghèo ven thành phố. Đó là khu vực có cái tên “Mun man côn công tông chê” - chị phiên dịch đã dịch và viết bằng tiếng Hàn Quốc.

Con đường nhựa khá nhỏ dẫn vào khu vực “cộng đồng người dân nghèo ven đô” đã được trải nhựa. Dọc hai bên đường là những ngôi nhà một tầng nhỏ, mái lợp tôn xanh, trên mỗi nóc nhà thường có một thùng chứa nước nhỏ nhô lên, ... trông khá ngộ nghĩnh. Trước sân nhà ở hoặc ven đường có những chiếc xe ô tô nhỏ, đủ loại màu sắc như đang chờ chủ nhân của nó. thỉnh thoảng có những chiếc xe Bus và xe chuyên chở hàng hóa chạy qua, như để kết nối người dân nơi đây với trung tâm thành phố. Con người, cảnh vật, màu sắc nơi đây đem lại một cảm giác thanh bình và yên tâm cho những người khách lần đầu đến đây.

Chúng tôi được mời vào một căn nhà nhỏ nằm ngay ven đường, nơi đây được người dân gọi là “Nhà cộng đồng”. Đó là nơi tổ chức các cuộc họp và sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư ở đây. Tiếp chúng tôi là một bác sỹ - đại diện cho những người lãnh đạo cộng đồng và người quản lý “Nhà cộng đồng”. Với những ánh mắt, cái bắt tay, lời chào thân mật và thái độ niềm nở của các vị chủ nhà, chúng tôi cảm thấy thoải mái và ấm cúng như được sống trong cộng đồng người dân khi ở Việt Nam.

### 1. Sơ lược về sự hình thành và phát triển cộng đồng

Cộng đồng dân nghèo này bắt đầu được hình thành từ những năm 1950. Ban

---

\* TS, Viện Xã hội học.

đầu có khoảng 1500 người. Họ đều là những người dân các vùng nông thôn nghèo di cư ra thành phố kiếm việc làm. Nghề nghiệp và việc làm chủ yếu của họ là đi làm thuê cho những người chủ xây dựng các công trình trong thành phố. Khi ra thành phố làm việc và kiếm sống, ban đầu họ không có nhà ở, họ tự tập trung đến định cư và xây dựng những ngôi nhà nhỏ ở khu vực thung lũng này, họ tự lập nên cộng đồng, tự quản lý cộng đồng của họ. Trước những năm 2000, vì bối cảnh kinh tế - xã hội chung của Hàn Quốc thời kỳ đó đang phát triển, nhưng ở những vùng nông thôn nghèo còn thừa nhiều lao động, nên có nhiều người dân nghèo ở các vùng nông thôn đến đây nhập cư để tìm việc làm, nên dân số của cộng đồng có xu hướng tăng lên. Nhưng từ sau những năm 2000 đến nay, nền kinh tế - xã hội Hàn Quốc phát triển rất mạnh, nên dân số của cộng đồng này có xu hướng giảm dần, vì hai lý do chủ yếu: 1/ Tình trạng thừa lao động, thiếu việc làm ở vùng nông thôn giảm đi, người lao động tự do đến đây ngày càng ít đi; 2/ Nhiều người dân ở đây kiếm được việc làm tốt hơn ở nơi khác, họ lấy vợ, lấy chồng nhiều hơn, nên họ rời đây đi ngày càng nhiều hơn.

Đến nay, cộng đồng người dân ở đây chỉ còn khoảng 950 người. Phần lớn họ vẫn là những người làm thuê cho các chủ xây dựng trong thành phố. Họ là những người nghèo ven đô thị. Tuy nhiên, vì sự phát triển chung, với những cố gắng và nỗ lực chung của cả cộng đồng, hiện nay, họ đã chung tiền với nhau để mua được khoảng 30 000 m<sup>2</sup> đất tại nơi họ đang ở. Và họ đã thuê chuyên gia xây dựng hẳn một bản “Qui hoạch phát triển cộng đồng Mun man côn công tông chê”. Bản qui hoạch này đã được gửi lên chính quyền thành phố cách đây gần một năm và người dân ở đây rất mong đợi chính quyền thành phố phê duyệt cho họ, để từ đó chính thức họ được trở thành người dân của thành phố này. Và điều quan trọng hơn là họ sẽ có ***cơ sở pháp lý*** để không phải là cộng đồng người dân sống “chưa hợp pháp” tại đây, và họ có thể xây dựng, phát triển cộng đồng của họ nhanh chóng, to đẹp hơn.

## 2. Tính “Tự quản” trong tổ chức và quản lý phát triển cộng đồng

Người đại diện cộng đồng cho biết: Theo định kỳ, đại diện tất cả những hộ gia đình và người dân trong cộng đồng tự họp nhau lại và tự bầu lên một “Hội đồng quản lý cộng đồng”. Hiện nay, Hội đồng quản lý cộng đồng bao gồm 25 người. Bên cạnh việc là thành viên của Hội đồng quản lý cộng đồng do cộng đồng bầu ra, họ đều đang có ít nhất một nghề nghiệp hay việc làm khác. Việc làm của các thành viên “Hội đồng quản lý cộng đồng” đều hoàn toàn mang tính tự nguyện, phát triển xã hội và không được trả lương. Họ thường là những người có uy tín, có trách nhiệm xã hội, có học vấn và có năng lực... và có quyền đại diện cho lợi ích của tất cả những người dân trong mọi quan hệ, giao dịch đối nội và đối ngoại của cộng đồng, đồng thời họ đứng ra tự nguyện quản lý, giải quyết tất cả các mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng và các mối quan hệ giữa cộng đồng với các cộng đồng/nhóm xã hội rộng lớn hơn.

Một ví dụ đã cho thấy vai trò to lớn của tính chất “tự quản” khá rõ nét của cộng đồng: Đó là công tác tự quản lý xây dựng nhà ở tại khu dân cư tạm gọi là “chưa hợp pháp” ở ven một thành phố lớn. Sau khoảng gần 60 năm hình thành và phát triển một

cộng đồng, đến nay tất cả các ngôi nhà ở đây đều được xây dựng một tầng, tuyệt nhiên không thấy bất cứ một ngôi nhà nào xây dựng qui mô to lớn hơn. Hỏi người đại diện cộng đồng, chúng tôi được biết rằng: do những người dân của cộng đồng này đang sống trên khu vực đất “chưa hợp pháp”, nên chưa được chính quyền địa phương cho phép xây dựng những ngôi nhà kiên cố, nhiều tầng, to và đẹp hơn. Họ chỉ được làm những ngôi nhà một tầng, nhỏ mà thôi. Nếu nhà ở của họ bị hư hỏng, dột nát, thì họ chỉ sửa chữa lại để đáp ứng nhu cầu tối thiểu để ở tạm thời. Người dân của cộng đồng đã nhiều năm phải sống trong tình trạng chính quyền có thể lấy đất ở khu vực này bất cứ lúc nào, nếu thấy cần thiết cho sự phát triển chung của thành phố. Trong điều kiện như vậy, theo qui chế tự quản lý của cộng đồng, bất cứ một người dân nào của cộng đồng muốn xây dựng nhà ở đều phải xin phép “Hội đồng quản lý cộng đồng”, nếu không được phép xây dựng thì không ai được xây dựng bất cứ một công trình nào cả. Nếu ai cố tình vi phạm qui định quản lý của cộng đồng, thì chính những người trong “Hội đồng quản lý cộng đồng” và tất cả người dân khác trong cộng đồng phản đối và gây sức ép để buộc người vi phạm sẽ phải tự phá bỏ công trình xây dựng sai của mình.

Từ ví dụ điển hình nêu trên, chúng ta có thể suy ngẫm về ba điểm lớn - như một bài học kinh nghiệm cho Việt Nam:

- **Một là:** Vai trò rất quan trọng và to lớn của “Tính tự quản” của cộng đồng trong phát triển và quản lý xã hội.

- **Hai là:** ý thức tự tôn trọng, chấp hành và thực hiện theo các qui định của cộng đồng từ phía người dân rất cao.

- **Ba là:** “Tính tự quản” của cộng đồng phải được thực hiện thông qua cơ chế “dân chủ” thực sự của tất cả mọi người dân, giống như khẩu hiệu chúng ta thường nói “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

### **3. Hệ thống An sinh xã hội trong cộng đồng tự quản**

Theo giải thích của người đại diện cộng đồng, chính vì họ sống định cư theo cách “chưa hợp pháp” ở đây, nên họ không trực tiếp nhận được bất kỳ sự hỗ trợ nào của chính quyền. Tuy nhiên, trên thực tế, bằng một số con đường gián tiếp, cộng đồng dân cư ở đây cũng nhận được những số hỗ trợ/đầu tư nhất định của chính quyền địa phương về các điều kiện thiết yếu phục vụ cho đời sống, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở.

Ví dụ như: Hệ thống điện lưới quốc gia đã được đầu tư và phát triển ở đây từ năm 1985. Đến nay hộ gia đình nào cũng có điện và họ phải chi trả tiền điện hàng tháng với giá như những hộ gia đình “hợp pháp” khác sống trong khu vực lân cận. Hệ thống đường giao thông kết nối giữa cộng đồng với thành phố và hệ thống đường giao thông nội bộ bằng bê tông at-phan cũng được đầu tư xây dựng khá tốt. Bảo đảm việc đi lại và vận chuyển hàng hóa thuận lợi. Cộng đồng dân cư ở đây hiện nay chưa kết nối được với hệ thống nước sạch chung của thành phố, nhưng họ được một tổ chức phi chính phủ của Nhật Bản hỗ trợ cho mỗi hộ gia đình một thùng chứa nước mưa, hoặc xây dựng một giếng khoan... bảo đảm có đủ nước sạch sử dụng ở mức cần

thiết. Trong cộng đồng chưa có hệ thống các trường học cho các trẻ em, nhưng trẻ em đến tuổi đi học đều có thể được học ở các trường học cùng với trẻ em ở khu vực lân cận. Trẻ em học tiểu học và trung học cơ sở được miễn phí hoàn toàn, giống như mọi trẻ em khác đi học cùng trường. Trong cộng đồng chưa có trạm y tế riêng, nhưng đã có một vài điểm là nơi khám chữa bệnh ban đầu cho người dân trong cộng đồng, do một số bác sỹ tình nguyện đến đó định kỳ khám bệnh. Nếu trường hợp gặp bệnh nặng thì người dân có thể đến các trạm y tế hoặc bệnh viện (của nhà nước hoặc tư nhân) gần nhất để được khám chữa bệnh. Hệ thống thông tin liên lạc rất phát triển bởi mạng điện thoại di động, mạng internet, song phát thanh và truyền hình đều có thể sử dụng ở đây.

Đồng thời với những hỗ trợ gián tiếp từ chính quyền thành phố, cộng đồng dân cư ở đây đã tự phát triển một “mạng lưới an sinh xã hội phi chính thức”, với nhiều hình thức hỗ trợ, trợ giúp lẫn nhau trong cộng đồng. Điều đó cho phép những người dân trong cộng đồng bảo đảm những điều kiện tốt hơn trong cuộc sống.

Cụ thể là: Đối với các hộ nghèo hơn so với mức sống chung của các hộ gia đình trong cộng đồng, họ đều nhận được từ nhóm những người đại diện cho cộng đồng và những người dân khác giúp đỡ một cách từ nguyện và bằng nhiều hình thức khác nhau, theo điều kiện và nhu cầu cụ thể của từng người. Ví dụ như là hỗ trợ lúc gặp khó khăn hay rủi ro (bị ốm đau, bệnh tật nặng kéo dài, bị ảnh hưởng do thiên tai ...); giúp đỡ để tìm việc làm khi thất nghiệp; v.v...

Từ đó, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm có ý nghĩa cho Việt Nam. Đó là:

- Cộng đồng xã hội muốn phát triển bền vững được cần phải phát triển Hệ thống an sinh xã hội. Trong Hệ thống an sinh xã hội thường bao gồm cả hai lĩnh vực: An sinh xã hội chính thức do chính quyền nhà nước trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện và an sinh xã hội phi chính thức do chính cộng đồng người dân xây dựng, phát triển, tự quản lý và thực hiện.

- An sinh xã hội chính thức thường được thực hiện thông qua kênh đầu tư/hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng ở những vùng nghèo, như hệ thống đường giao thông, điện, cung cấp nước sạch, trường học, trạm y tế, thông tin liên lạc... Đây là những điều kiện cơ bản nhất để một cộng đồng dân cư có thể phát triển bền vững, kết nối và tham gia hội nhập vào đời sống xã hội nói chung.

- An sinh xã hội phi chính thức do chính cộng đồng người dân xây dựng, phát triển, tự quản lý và thực hiện thông qua rất nhiều/đa dạng các hình thức hỗ trợ/trợ giúp lẫn nhau trong cộng đồng, xuất phát từ những nhu cầu an sinh rất cụ thể của từng người dân và của cả cộng đồng dân cư ở đây.

- Việc tham gia và thực hiện vào hệ thống An sinh xã hội không phải của riêng Nhà nước làm, mà tất cả mọi người dân, mọi tổ chức xã hội, ... cùng với Nhà nước đều có trách nhiệm tham gia và thực hiện nó.

- Hệ thống các Tổ chức xã hội tự nguyện, hệ thống Công tác xã hội và Công tác từ thiện ... có vai trò và vị trí rất quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển hệ thống an sinh xã hội. Đặc biệt là hệ thống an sinh xã hội phi chính thức tại các cộng đồng dân cư nghèo.

#### **4. Kết luận**

Qua chuyến thăm và trao đổi khoa học tại Hàn Quốc vừa qua, đoàn cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện Xã hội học đã thu được nhiều bài học kinh nghiệm và ý tưởng khoa học bổ ích nhằm phục vụ trực tiếp cho hệ đề tài thuộc Chương trình khoa học cấp Bộ năm 2009 - 2010 mà Viện đang thực hiện, đồng thời cũng gián tiếp góp phần vào việc định hướng cho hệ đề tài lớn của Viện năm 2011 - 2015 sắp tới.